

Số: /KH-UBND

Tĩnh Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP) và Kế hoạch số 224-KH/HU ngày 31/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; và kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 04/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và triển khai kịp thời, có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 03/NQ-CP và UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 51/KH-UBND.

- Xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch số 224-KH/HU ngày 31/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy nhằm góp phần đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng phát triển xanh, bền vững và đa dạng; cơ cấu lại nền kinh tế hài hòa, hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

2. Yêu cầu

- Xác định nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận chuyên môn, ban ngành hội đoàn thể nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ được Chính phủ giao cho địa phương thực hiện tại Nghị quyết số 03/NQ-CP; Kế hoạch số 59/KH-

KH/HU ngày 31/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 04/4/2025 của UBND huyện Sơn Tịnh.

- Phát huy các nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ đề ra; tiến hành rà soát hàng năm và định kỳ 3 năm, 5 năm tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp mới, đảm bảo đạt kết quả, hiệu quả trong quá trình triển khai nhằm đạt được các mục tiêu đã hoạch định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Việc thực hiện phải gắn với các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh, huyện đã ban hành liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU *(Chi tiết tại Phụ lục I)*

III. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

a) Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm. Việc xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải được cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

c) Triển khai nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

d) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, phục vụ công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

đ) Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng đến tối thiểu đạt 25%.

e) Tổ chức thực hiện việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể theo thẩm quyền.

g) Ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

h) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

i) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

k) Phát động phong trào thi đua trong toàn huyện để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân để thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

l) Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Phối hợp hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Cụ thể hóa các quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn của xã để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

b) Cụ thể hóa các quy định về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; thực hiện chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

c) Rà soát, đề xuất bổ sung chính sách khuyến khích hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm và dịch vụ số trên địa bàn xã.

d) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước của xã để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

đ) Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ của các cơ quan trên địa bàn huyện theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả dữ liệu số và công nghệ số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

a) Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng; bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

d) Triển khai hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

đ) Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội huyện; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

e) Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, thực hiện toàn diện và đồng bộ các nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp khối ngành: Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM), thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

c) Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, địa phương.

d) Triển khai chương trình, kế hoạch đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, ưu tiên đưa lao động kỹ thuật có tay nghề đi làm việc ở những thị trường có thu nhập cao, an toàn và tiếp tục phát huy nguồn lực này sau khi về nước, phù hợp với định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

đ) Triển khai các chương trình đào tạo cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính quyền số xã Tịnh Sơn với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

b) Triển khai mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh từ tỉnh đến cơ sở nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

c) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

d) Chính quyền các cấp sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

đ) Triển khai các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

e) Triển khai kế hoạch của Chính phủ để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

f) Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai áp dụng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

h) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Huy động, khuyến khích và triển khai cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ trí thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

i) Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

k) Triển khai nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

l) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

m) Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

n) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang, hoạt động quốc phòng, an ninh.

o) Triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm trong lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Tập trung xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số, nâng cao năng lực tiêu chuẩn hóa, phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu và khai thác giá trị sáng chế, giải pháp hữu ích để nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

b) Công bố danh mục các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp trong và ngoài xã tham gia giải quyết.

c) Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước vươn ra quốc tế; thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

d) Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; bộ tiêu chí để xác định doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các tỉnh, thành phố khu vực duyên hải miền Trung; bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số. Triển khai công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.

đ) Triển khai các chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số của doanh nghiệp trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch,...

e) Triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ưu tiên bố trí nguồn lực về tài chính để đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

2. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn ngân sách chi cho hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển đổi số; nguồn xã hội hóa, nguồn viện trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận chuyên môn, các ban ngành hội đoàn thể và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND xã kết quả thực hiện (*qua Văn phòng UBND xã*).

- Rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025.

2. Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với các cơ quan cấp trên tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách

hiện hành trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã Bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

3. Văn hóa – Xã hội

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả triển khai thực hiện theo quy định; thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND huyện, Phòng Văn hóa Khoa học và Công nghệ huyện

4. Văn phòng – Thông kê

Định kỳ 3 năm, 5 năm đánh giá hiệu quả hoạt động theo các tiêu chí đã ban hành để điều chỉnh phù hợp với tình hình, xu thế phát triển mới.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, các ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch; cơ quan, các bộ phận chuyên môn, ban, ngành chủ động đề xuất gửi về UBND xã qua (Văn phòng UBND xã) để tổng hợp và báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (báo cáo);
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Phòng Văn hóa Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các bộ phận chuyên môn xã;
- Công an xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lành